

Số: 109/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2026/TLST – DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H (H);

Địa chỉ trụ sở: Số B B, đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Tôn Cẩm T, sinh năm 1975 – Chức vụ: Giám đốc H Chi nhánh C.

Căn cước công dân số 082.075.000.XXX

(Theo Quyết định về việc ủy quyền số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025)

Người đại diện theo ủy quyền của ôngs T: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981 – Chức vụ: Chuyên viên;

Địa chỉ: 4 N, xã N, TP ..

Căn cước công dân số 025.081.000.XXX

(Theo Giấy ủy quyền ngày 15/6/2026 của H)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1992

Căn cước công dân số 075.092.018.XXX

Địa chỉ: Xóm B, khu A, ấp A, xã H, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Duy P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 16 tháng 6 năm 2026 là: **2.621.628.766 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc 2.009.792.496 đồng (Hai tỷ, không trăm lẻ chín triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 61.865.735 đồng (Sáu mươi một triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng), lãi quá hạn: 459.970.535 đồng (Bốn trăm năm chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 17/6/2026, ông Nguyễn Duy P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 16285/24MN/HĐTN ngày 08/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16285/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 09/5/2024, đã ký kết cho đến khi thanh toán hết khoản nợ nêu trên.

Trường hợp, ông Nguyễn Duy P không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

2.2. Tài sản đảm bảo thi hành án:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: xã T, huyện C (N là xã P), Thành phố Hồ Chí Minh, được Ủy ban nhân dân huyện C, TP . cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 039428, ngày 06 tháng 11 năm 2014 và cập nhật biến động cho ông Nguyễn Duy P ngày 03/5/2024.

(Theo Hợp đồng thế chấp số 12786/24MN/HĐBĐ các bên đã ký tại Văn phòng C1, thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/5/2024 và được Văn phòng Đ1 – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác nhận thế chấp ngày 08/5/2024).

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Duy P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí DSST-HGT:

- Ông Nguyễn Duy P tự nguyện nộp 42.216.288 đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm mười sáu nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H tiền tạm ứng án phí 39.637.906 đồng (Ba mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm lẻ sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001552 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (Nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công